

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3**
Mã MH/MĐ: **MH03092**
Tên MH/MĐ: **Kế toán thương mại dịch vụ**
Số TC: **3**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021691	Võ Thành	Đạt	30/07/2006			8	7	7.0	6.0	7.0		5.0		5.8
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	Giang	26/04/2007			9	8	9.0	8.0	7.0		7.0		7.5
3	2253403021694	Lê Thị Kim	Hạnh	23/12/2007			7	8	7.0	6.0	6.0		8.0		7.5
4	2253403021695	Lâm Gia	Huệ	10/11/2007			9	8	9.0	5.0	7.0		9.0		8.4
5	2253403021697	Trần Thị Anh	Kỳ	01/11/2007			9	7	7.0	5.0	5.0		7.0		6.7
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2007			7	7	7.0	5.0	5.0		6.0		6.0
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	Ngân	13/04/2007			7	8	8.0	6.0	6.0		6.0		6.4
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh	Nhi	14/04/2007			6	8	5.0	6.0	6.0		6.5		6.3
9	2253403021702	Phan Thị Yến	Nhi	15/07/2007			8	7	8.0	6.0	7.0		6.0		6.5
10	2253403021704	Trần Thị Kim	Nhung	06/11/2004			7	8	8.0	5.0	8.0		7.0		7.1
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim	Quyên	29/07/2007			9	7	8.0	6.0	6.0		8.0		7.6
12	2253403021708	Lê Phước	Sang	27/01/2006			8	6	7.0	5.0	6.0		6.0		6.1
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn	Thông	11/11/2007			8	7	7.0	5.0	5.0		7.0		6.7
14	2253403021713	Dương Thị Anh	Thư	04/09/2007			9	7	8.0	5.0	7.0		6.0		6.4
15	2253403021714	Lương Văn Chí	Toàn	12/07/2007			7	6	7.0	5.0	6.0		5.0		5.5
16	2253403021717	Lê Thị Thu	Trang	12/03/2007			9	6	8.0	5.0	5.0		5.0		5.6
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/06/2006			8	6	7.0	5.0	6.0		9.0		7.9
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường	Duy	02/01/2006			7	6	9.0	6.0	6.0		8.5		7.9
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/06/2006			8	6	7.0	5.0	6.0		8.0		7.3
20	2253403021723	Mai Thiện	Nhân	21/02/2007			7	6	8.0	6.0	6.0		8.5		7.8
21	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	11/06/2006			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao